



小时

xiǎoshíhou · tiểu thì hậu · hời nhỏ

xiǎo

丿 勹 小

小小小小

shí

丨 冂 日 𠂇 时 时

时时时时

hòu

丿 亻 𠂇 𠂇 𠂇 𠂇 𠂇 𠂇 𠂇 候 候

候候候候